TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16/01/2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh, ông Trần Xuân Thành.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa***.

Ngày 16/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 8, xã Nghi Ph, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Ch, P-L, sinh năm 1982; quốc tịch Đài Loan; địa chỉ hộ tịch: Số 52, phố Lâm Ba, Cụm 020, phường Vân Lâm, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan; địa chỉ cư trú: Số 1/509, Đoạn 1, đường Chương Nam, Cụm 003, phường Gia Hưng, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2022 và bản tự khai đề ngày 02/11/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Bá Tr trình bày:

Anh Tr và chị Ch, P-L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng thì chị Ch, P-L sang Đài Loan làm việc cho đến nay. Anh Tr đã nhiều lần liên lạc, mong muốn vợ về Việt Nam sinh sống, đoàn tụ, ổn định cuộc sống nhưng chị Ch, P-L không đồng ý. Nay, anh Tr thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch, P-L.

Về con chung: Anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tr đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nhưng bận nhiều công việc, không thể đến tham gia phiên tòa. Do đó, anh Tr làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và anh giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày, đề nghị cho anh được ly hôn với chị Ch, P-L.

Bị đơn chị Ch, P-L đang sinh sống tại Đài Loan đã ủy quyền cho anh Nguyễn Bá Tr nộp văn bản nêu ý kiến, hộ chiếu, bản sao hộ tịch, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và trình bày: Vợ chồng chị tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người ở hai nước, không thể sinh sống chung cùng với nhau, do vậy, vợ chồng rất ít liên lạc với nhau nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Càng ngày mâu thuẫn càng lớn, không thể giải quyết được nên chị Ch, P-L đồng ý ly hôn anh Nguyễn Bá Tr. Về con chung, tài sản chung: không có.

Hiện tại, chị Ch, P-L đang sinh sống tại Đài Loan nên chị không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để tham gia phiên tòa. Do đó, chị Ch, P-L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và ủy quyền cho anh Nguyễn Bá Tr thực hiện các thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Bá Tr đang cư trú tại tỉnh Nghệ An và có quốc tịch Việt Nam làm đơn xin ly hôn với chị Ch, P-L đang cư trú tại Đài Loan và có quốc tịch Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 và điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Ch, P-L đang ở nước ngoài là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Bá Tr vì điều kiện công việc không tham gia phiên tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với chị Ch, P-L hiện đang cư trú tại Đài Loan nhưng có gửi văn bản nêu ý kiến, hộ chiếu, bản sao hộ tịch, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L kết hôn với nhau trên có sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng, anh Tr tiếp tục sinh sống tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam còn chị Ch, P-L về Đài Loan sinh sống cho đến nay. Do điều kiện xa cách về địa lý nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không có điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại, anh Tr và Ch, P-L đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Bá Tr phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 478, khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L được ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bá Tr và chị Ch, P-L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc anh Nguyễn Bá Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012182 ngày 11/10/2022.

3. Anh Nguyễn Bá Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Ch, P-L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND huyện Nghi L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ